

Số: 2836 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, danh mục dự toán triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 của Cục Tin học và Thống kê tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-BTC ngày 01/7/2022 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kế hoạch - Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2842/QĐ-BTC ngày 29/12/2022 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch, danh mục dự toán triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-BTC ngày 12/4/2023 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, danh mục dự toán triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 của các đơn vị thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-BTC ngày 11/09/2023 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, danh mục dự toán triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 của Cục Tin học và Thống kê tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, danh mục dự toán triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 của Cục Tin học và Thống kê tài chính theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính chịu trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, danh mục dự toán đã được phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin theo thẩm quyền phân cấp, đảm bảo không vượt tiêu chuẩn, định mức quy định, thực hiện tiết kiệm, tránh lãng phí khi phê duyệt dự toán, quyết định mua sắm. Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định của pháp luật đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh, tiết kiệm, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

3. Cập nhật dữ liệu về tiến độ thực hiện kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng công nghệ thông tin và báo cáo giải ngân định kỳ hàng tháng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KHTC.

(3b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH, DANH MỤC DỰ TOÁN TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2023

Đơn vị: Cục Tin học và Thống kê tài chính

(Kèm theo Quyết định số **2836**/QĐ-BTC ngày **25**/12/2023 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Dự toán đã phê duyệt tại Quyết định 2842/QĐ-BTC ngày 29/12/2023, Quyết định số 778/QĐ-BTC ngày 12/4/2023 và Quyết định số 1930/QĐ-BTC ngày 11/09/2023 (đơn vị tính: triệu đồng)				Phê duyệt điều chỉnh (đơn vị tính: đồng)				Chênh lệch dự toán giao năm 2023 (đơn vị tính: đồng)			Ghi chú
		Tổng mức dự toán	Dự toán đã được bố trí đến hết năm 2022	Dự toán giao năm 2023	Dự kiến bố trí các năm tiếp theo	Tổng mức dự toán	Dự toán đã được bố trí đến hết năm 2022	Dự toán giao năm 2023	Dự kiến bố trí các năm tiếp theo	Tổng	Tăng (+)	Giảm (-)	
1	2	3	4	5	6=3-4-5	7	8	9	10=7-8-9	11=12+13	12=9-(5*1000000)	13=9-(5*1000000)	14
	Cộng	803.489	394.057	108.284	301.148	796.040.986.411	394.047.000.000	108.284.000.000	293.709.986.411	0	+11.560.370.589	-11.560.370.589	
A	NHIỆM VỤ CHUNG CỦA BỘ TÀI CHÍNH (I+II)	800.152	394.047	107.658	298.447	792.837.991.411	394.047.000.000	107.658.000.000	291.132.991.411	0	+11.526.365.589	-11.526.365.589	
I	Điều chỉnh giảm dự toán năm 2023	763.868	393.736	106.813	263.319	757.979.941.411	393.736.000.000	95.286.634.411	268.957.307.000	-11.526.365.589		-11.526.365.589	Đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng, thanh toán theo tiến độ hợp đồng, tiến độ triển khai hoặc không tiếp tục thực hiện
1	Kênh truyền hạ tầng truyền thông giai đoạn 2019-2022	424.750	393.706	29.132	1.912	420.769.941.411	393.706.000.000	27.063.941.411	0	-2.068.058.589		-2.068.058.589	
2	Tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ giai đoạn 2022-2023 cơ quan Bộ Tài chính	14.456	10	2.891	11.555	14.456.000.000	10.000.000	0	14.446.000.000	-2.891.000.000		-2.891.000.000	
3	Thuê thiết bị phục vụ chỉ đạo điều hành từ xa (kỳ số văn bản điện tử, khai thác các ứng dụng phiên bản mobile ngành Tài chính)	2.714	10	543	2.161	2.714.000.000	10.000.000	418.693.000	2.285.307.000	-124.307.000		-124.307.000	
4	Dịch vụ kênh truyền và chỗ đặt thiết bị Trung tâm tỉnh thuộc HTTT giai đoạn 2023-2025	292.957	10	73.239	219.708	292.957.000.000	10.000.000	67.794.000.000	225.153.000.000	-5.445.000.000		-5.445.000.000	
5	Nâng cấp hệ thống hỏi - đáp chính sách tài chính tự động phục vụ lãnh đạo	1.908	0	940	968	0	0	0	0	-940.000.000		-940.000.000	
6	Thuê dịch vụ triển khai Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu dùng chung ngành Tài chính phục vụ triển khai Tài chính điện tử hướng tới Tài chính số	27.083	0	68	27.015	27.083.000.000	0	10.000.000	27.073.000.000	-58.000.000		-58.000.000	
II	Điều chỉnh bổ sung dự toán năm 2023	36.284	311	845	35.128	34.858.050.000	311.000.000	12.371.365.589	22.175.684.411	+11.526.365.589	+11.526.365.589		Đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng
1	Dịch vụ bảo trì, hỗ trợ Công thông tin điện tử nội bộ Bộ Tài chính	1.126	281	845	0	1.126.800.000	281.000.000	845.800.000	0	+800.000	+800.000		
2	Đào tạo công nghệ thông tin	6.453	10	0	6.443	5.059.250.000	10.000.000	5.049.250.000	0	+5.049.250.000	+5.049.250.000		
3	Thay thế một phần hệ thống sao lưu (backup) của Bộ Tài chính	17.703	10	0	17.693	17.670.000.000	10.000.000	3.726.315.589	13.933.684.411	+3.726.315.589	+3.726.315.589		

STT	Nội dung	Dự toán đã phê duyệt tại Quyết định 2842/QĐ-BTC ngày 29/12/2022, Quyết định số 778/QĐ-BTC ngày 12/4/2023 và Quyết định số 1930/QĐ-BTC ngày 11/09/2023 (đơn vị tính: triệu đồng)				Phê duyệt điều chỉnh (đơn vị tính: đồng)				Chênh lệch dự toán giao năm 2023 (đơn vị tính: đồng)			Ghi chú
		Tổng mức dự toán	Dự toán đã được bố trí đến hết năm 2022	Dự toán giao năm 2023	Dự kiến bố trí các năm tiếp theo	Tổng mức dự toán	Dự toán đã được bố trí đến hết năm 2022	Dự toán giao năm 2023	Dự kiến bố trí các năm tiếp theo	Tổng	Tăng (+)	Giảm (-)	
1	2	3	4	5	6=3-4-5	7	8	9	10=7-8-9	11=12+13	12=9-(5*1000000)	13=9-(5*1000000)	14
4	Mua sắm thay thế thiết bị Router, Switch tại Trung tâm tỉnh thuộc hệ thống Hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính	11.002	10	0	10.992	11.002.000.000	10.000.000	2.750.000.000	8.242.000.000	+2.750.000.000	+2.750.000.000		
B	NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN BỘ TÀI CHÍNH	3.337	10	626	2.701	3.202.995.000	0	626.000.000	2.576.995.000	0	+34.005.000	-34.005.000	
I	Điều chỉnh giảm dự toán năm 2023	2.141	0	446	1.695	2.107.995.000	0	411.995.000	1.696.000.000	-34.005.000		-34.005.000	Thanh toán theo tiến độ Hợp đồng
1	Cài tạo phòng máy chủ tại Văn phòng 2 - Bộ Tài chính	296	0	296	0	262.995.000	0	262.995.000	0	-33.005.000		-33.005.000	
2	Thuê kênh truyền Internet Cơ quan Bộ Tài chính 2023-2026	1.845		150	1.695	1.845.000.000	0	149.000.000	1.696.000.000	-1.000.000		-1.000.000	
II	Điều chỉnh bổ sung dự toán năm 2023	1.196	10	180	1.006	1.095.000.000	0	214.005.000	880.995.000	+34.005.000	+34.005.000		Thanh toán theo tiến độ Hợp đồng
1	Bảo trì hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan Bộ Tài chính	1.196	10	180	1.006	1.095.000.000	0	214.005.000	880.995.000	+34.005.000	+34.005.000		